CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

CÔNG TY **CỔ** PHẦN CẢNG TÔN THẤT THUYẾT

🖂: 42 - 42A - *42C* Tôn Thất Thuyết, P4-Q4. TPHCM

🕿: (028) 3.9404079 -3.8254439 - 3.8255482

Fax: (028) 3.9402890

Email: cangttt@gmail.com

Website: : http://www.cangtonthatthuyet.com.vn

**ĐIỀU LỆ**

**DỰ THẢO**

**TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG TÔN THẤT THUYẾT**

* Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2015;
* Căn cứ Quyết định số 5764/QĐ-UB-CN ngày 31/12/2003 của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc chuyển Doanh nghiệp nhà nước Cảng Tôn Thất Thuyết thành Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (sau đây gọi tắt là “Công ty”);

Chúng tôi gồm những cổ đông tổ chức và cá nhân khác cùng tham dự Đại hội cổ đông tổng kết hoạt động kinh doanh năm 2017 và phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2018, đã thảo luận và nhất trí thông qua nội dung Bản điều lệ của Công ty và cam kết thực hiện đúng những quy định trong Bản điều lệ này.

# CHƯƠNG I: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG

## Điều 1: Tên, trụ sở của Công ty và hình thức hoạt động

1. Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG TÔN THẤT THUYẾT**

Tên giao dịch đối ngoại: **TON THAT THUYET PORT JOINT STOCK COMPANY.**

Tên viết tắt : **TTTP.,JSC,**

1. Trụ sở chính:Số 42 Tôn Thất Thuyết, Phường 4, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tùy theo nhu cầu hoạt động, Công ty có thể đặt thêm chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý tại các tỉnh thành trong nước và nước ngoài.
2. Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết là doanh nghiệp hoạt động theo Luật doanh nghiệp với hình thức đăng ký hoạt động là loại hình Công ty cổ phần.

## Điều 2: Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh

1. **Mục tiêu:**

Mục tiêu hoạt động của Công ty là trở thành một Công ty mạnh, hoạt động đa ngành sản xuất kinh doanh có lợi nhuận cao, mang lại lợi ích chính đáng cho Công ty, cổ đông, người lao động và cho xã hội.

1. **Ngành nghề kinh doanh:**
2. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu; chi tiết: Mua bán hàng kim khí điện máy, công nghệ phẩm. Mua bán phân bón, vật tư nông nghiệp.
3. Bán buôn đồ uống; chi tiết: Mua bán rượu bia, nước giải khát.
4. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (gạch, cát, đá, xi măng, cừ, tràm, sắt, thép).
5. Kho bãi và lưu giữ hàng hóa; chi tiết: Khai thác cho thuê kho, bến bãi. Dịch vụ cho thuê kho bãi.
6. Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: Dịch vụ ăn uống, cung cấp thức ăn theo hợp đồng (không hoạt động tại trụ sở).
7. Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: Nhà trọ.
8. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu; chi tiết: Đại lý giao nhận, kiểm đếm đóng gói hàng hóa.
9. Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng bằng ô tô.
10. Vận tải hành khách bằng đường bộ khác; chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng.
11. Vận tải hành khách đường thủy nội địa; chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách đường thủy.
12. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; chi tiết: Dịch vụ cảng và bến cảng, cung cấp nhiên liệu và nước ngọt cho tàu thủy.
13. Điều hành tua du lịch; chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa.
14. Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống; chi tiết: Mua bán nông sản.
15. Bán buôn thực phẩm; chi tiết: Mua bán thực phẩm, trái cây, rau, củ, quả các loại.
16. Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; chi tiết: Mua bán nhiên liệu (xăng, dầu các loai, nhớt) (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG và dầu nhớt cặn), dầu lửa, bình gas, bếp gas và phụ tùng.
17. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác; chi tiết: Kinh doanh thiết bị phụ tùng xe ô tô, xe gắn máy, máy thủy bộ.
18. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác; chi tiết: Sửa chữa các phương tiện thủy bộ (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).
19. Bốc xếp hàng hóa; chi tiết: Bốc xếp hàng hóa, đóng dỡ container (trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không).
20. Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa đường thủy.
21. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chi tiết: Khai thuê hải quan, dịch vụ bến xe, bãi đỗ xe, giữ xe, rửa xe.
22. Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: Cho thuê văn phòng, ki-ốt, nhà xưởng.
23. Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm.
24. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh.

## Điều 3: Tư cách pháp nhân

1. **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG TÔN THẤT THUYẾT** có tư cách pháp nhân theo quy định của Luật doanh nghiệp.
2. Có điều lệ thành lập, tổ chức và hoạt động.
3. Có con dấu riêng.
4. Có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm tài chính giới hạn trong phạm vi số vốn điều lệ.
5. Có quyền tự chủ về kinh đoanh và tài chính, tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của mình.

## Điều 4: Thời gian và phạm vi hoạt động

Thời hạn hoạt động của Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết không xác định thời hạn (lâu dài). Việc giải thể hoặc chấm dứt hoạt động Công ty do Đại hội cổ đông quyết định và theo quy định của Luật doanh nghiệp. Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý của Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết (nếu có) được hoạt động trên toàn lãnh thổ nước Việt Nam.

## Điều 5: Quyền hạn của Công ty

Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết có các quyền hạn sau đây :

1. Được chủ động sử dụng toàn bộ tài sản, tiền vốn đã cổ phần hoá để tổ chức sản xuất kinh doanh, được quyền kinh doanh xuất nhập khẩu và có các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Được lựa chọn lĩnh vực và địa bàn đầu tư, hình thức đầu tư kể cả liên doanh, góp vốn và mua cổ phần của doanh nghiệp khác; được mở rộng quy mô và đa dạng hoá mặt hàng kinh doanh trên địa bàn cả nước.
3. Tự do kinh doanh trong những nghành nghề mà Luật không cấm, được chủ động tìm kiếm thị trường và khách hàng; tự do ký kết hợp đồng kinh tế.
4. Tự do lựa chọn hình thức và cách thức huy động vốn, kể cả huy động vốn bằng cách phát hành trái phiếu, cổ phiếu, chủ động phân bổ và sử dụng vốn.
5. Tuyển dụng, thuê mướn, sa thải và sử dụng lao động theo yêu cầu sản xuất, kinh doanh, tuân theo các quy định của pháp luật về lao động.
6. Tự chủ sản xuất kinh doanh, chủ động áp dụng phương pháp quản lý khoa học, hiện đại, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh.
7. Được nhà nước bảo hộ các quyền sở hữu công nghiệp bao gồm: phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá, tên gọi xuất xứ hàng hóa và các đối tượng khác do pháp luật quy định.
8. Từ chối yêu cầu cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
9. Được quyền tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
10. Các quyền khác của thương nhân theo Luật thương mại; quyền khác của Doanh nghiệp theo Luật doanh nghiệp.

## Điều 6: Nghĩa vụ của Công Ty

Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết có các nghĩa vụ sau đây :

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng ngành nghề đã đăng ký. Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh nghành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh.
2. Lập sổ kế toán, ghi chép sổ kế toán, hoá đơn, chứng từ; lập báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê...
3. Đăng ký thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo luật định, định kỳ báo cáo theo quy định.
4. Đảm bảo chất lượng hàng hoá đã đăng ký .
5. Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động. Có trách nhiệm kế thừa mọi nghĩa vụ đối với người lao động từ Doanh nghiệp nhà nước chuyển sang; có quyền tuyển chọn, bố trí sử dụng lao động và phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
7. Tôn trọng quyền tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng Sản Việt Nam; của Công đoàn và các Tổ chức chính trị, xã hội khác theo hiến pháp và pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
8. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

# CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG, CỔ PHIẾU

Cổ phần là số vốn tối thiểu mà mỗi cổ đông tham gia đầu tư vào Công ty cổ phần, giá trị mỗi cổ phần là **100,000đ.**

Cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân chủ sở hữu phần vốn cổ phần.

## Điều 7 : Vốn Điều lệ, cổ phần

1. Vốn Điều lệ ban đầu của Công ty là **5,000,000,000đ** *(Năm tỉ đồng).*
2. Vốn Điều lệ được chia thành **50.000** cổ phần phổ thông, mỗi cổ phần phổ thông có mệnh giá là **100,000đ.**

**CƠ CẤU VỐN PHÂN THEO SỞ HỮU:**

* Vốn thuộc sở hữu nhà nước là ***3.836.500,000đ*** *(Ba tỷ tám trăm ba mươi sáu triệu năm trăm ngàn đồng*) chiếm **76,73%** vốn điều lệ.
* Vốn thuộc cổ đông là CB-CNVvà cổ đông khác là ***1.163.500.000đ*** (*Một* *tỷ một trăm sáu mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng),* chiếm **23,27%** vốn điều lệ.

Vốn điều lệ và cơ cấu vốn của Công ty có thể được điều chỉnh tăng, giảm theo yêu cầu kinh doanh của Công ty và phải đảm bảo quyền lợi của cổ đông. Việc tăng, giảm vốn của Công ty do Đại hội cổ đông quyết định và phải làm thủ tục đăng ký tại Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch đầu tư.

## Điều 8: Quyền của cổ đông phổ thông

1. *Cổ đông phổ thông*: Người sở hữu cổ phần phổ thông là cổ đông phổ thông.
2. *Cổ đông phổ thông có quyền :*

*-* Được tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết và cổ đông thực hiện quyền này theo **Khoản 2 Điều 26 và Khoản 3 Điều 29** của Bản điều lệ này.

- Được chia cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội cổ đông.

- Được ưu tiên mua cổ phần mời chào bán tương đương với tỉ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty.

- Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại, tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty, sau khi thanh toán cho chủ nợ.

- Được tự do chuyển nhượng, thừa kế cổ phần và được Công ty ghi nhận việc chuyển nhượng trong sổ đăng ký cổ đông mà không phải trả chi phí, trừ trường hợp đã quy định tại **Điều 11 và Điều 12** của Bản Điều lệ này.

1. *Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên có quyền :*
* Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
* Yêu cầu triệu tập Đại hội cổ đông bất thường theo **Điều 27** của Bản điều lệ này.
* Xem xét và nhận bản sao hoặc trích lục danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ.

## Điều 9 : Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

1. Thanh toán đủ số cổ phần đã cam kết mua và chịu trách nhiệm về nợ của Công ty trong phạm vi giá trị tổng số cổ phần góp vốn vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có Cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì Cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị Cổ phần đã bị rút ra và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành các quyết định của Đại hội cổ đông và Hội đồng Quản trị.

## Điều 10 : Cổ đông

1. **Cổ đông Nhà nước :**
2. Doanh nghiệp nhà nước nắm cổ phần chi phối thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại **Điều 88** của Luật Doanh nghiệp.
3. Nhà nước thực hiện quyền sở hữu cổ phần thông qua Người trực tiếp đại diện quản lý phần vốn góp của nhà nước. Ngoài các quyền và nghĩa vụ như cổ đông phổ thông, người trực tiếp đại diện quản lý phần vốn góp của nhà nước còn có các quyền và nghĩa vụ được quy định tại **Điều 88** của Luật doanh nghiệp.
4. **Cổ đông sáng lập :**

Cổ đông sáng lập của Công ty cổ phần là những cổ đông có đủ các điều kiện sau:

1. Tham gia thông qua điều lệ lần đầu của Công ty cổ phần;
2. Cùng nhau nắm giữ ít nhất 20% số cổ phần phổ thông được quyền chào bán.

## Điều 11: Hạn chế đối với cổ đông là thành viên HĐQT và những người có liên quan khác.

Thành viên của Hội đồng quản trị không được bán, cầm cố hay chuyển nhượng cổ phần, hạn chế này hết hiệu lực sau **06 tháng** kể từ khi thôi làm thành viên Hội đồng quản trị.

## Điều 12: Hạn chế đốì với cổ đông phổ thông

Cổ phiếu phổ thông chuyển nhượng được ưu tiên chào bán cho các cổ đông là thành viên sáng lập, thành viên Hội đồng quản trị, các cổ đông khác trong Công ty, và có thể chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông nếu được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị.

## Điều 13 : Quyền lợi đối với cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập

1. Được Công ty ưu tiên mua lại khi có nhu cầu chuyển nhượng, thế chấp ( khi điều kiện tài chính của Công ty có khả năng ).
2. Khi Công ty phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ, được hưởng các quyền phát sinh như mua cổ phiếu ưu đãi (Theo thứ tự ưu tiên do HĐQT quyết định).
3. Đại diện từ 9% cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được quyền đề cử người ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm sóat (đối với cổ đông thường thì 10%).
4. Được hưởng cổ tức đầu tiên và ưu tiên nhận phần thu hồi tài sản còn lại từ Công ty trước cổ đông thường nếu Công ty giải thể hoặc phá sản.

## Điều 14: Quyền của người lao động tại Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết

Người lao động tại Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết có tên trong danh sách thường xuyên của Công ty tại thời điểm phát hành thêm cổ phần được khuyến khích mua cổ phần theo phương án chào bán và có chính sách ưu đãi cho người lao động .

## Điều 15 : Sổ cổ đông

Mỗi cổ đông của Công ty cổ phần Cảng Tôn Thất Thuyết được cấp một sổ cổ đông ghi rõ số cổ phần và tổng số tiền của cổ đông góp vốn.

1. Sổ cổ đông phải có chữ ký của Chủ tịch hội đồng quản trị và đóng dấu của Công ty mới hợp lệ.
2. Nếu sổ cổ đông mờ, rách, hư hỏng, cổ đông có thể xin đổi sổ cổ đông mới, nộp lại sổ cổ đông cũ và phải trả lệ phí do Công ty quy định. Nếu để mất sổ cổ đông, cổ đông phải báo ngay cho Công ty và cơ quan Công an đồng thời làm đơn xin cấp lại sổ cổ đông lần 2 và trả lệ phí do Công ty quy định.
3. Sổ cổ đông không được cầm cố hoặc thế chấp nếu chưa được Hội đồng quản trị chấp thuận.
4. Đối với cổ phần được bán theo giá ưu đãi chỉ được chuyển nhượng sau 01 năm kể từ khi mua.

**Điều 16: Sổ đăng ký cổ đông.**

1. Công ty lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, sổ đăng ký cổ đông có các nội dung theo quy định tại **Điều 121** của Luật Doanh nghiệp.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo **Khoản 2 Điều 8** của Bản Điều lệ này, có quyền xem xét danh sách cổ đông của Công ty, danh sách tham dự Đại hội cổ đông.

**Điều 17 : Chào bán chuyển nhượng và thừa kế cổ phần.**

Cổ phần của Công ty được mua bán chuyển nhượng và thừa kế theo các quy định của pháp luật và quy định của Bản điều lệ này:

1. Hội đồng quản trị quyết định chào giá bán cổ phần đối với số cổ phần được phát hành sau khi Công ty cổ phần đã chính thức hoạt động.
2. Cổ phần được coi là đã chào bán hoặc đã chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin quy định tại **Khoản 1 Điều 16** vào sổ đăng ký cổ đông. Kể từ thời điểm đó người đăng ký mua cổ phần hoặc nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Công ty.
3. Khi bán hoặc chuyển nhượng cổ phần, Công ty cấp sổ cổ đông theo yêu cầu của cổ đông.
4. Khi được quyền sở hữu hoặc thừa kế hợp pháp và đã được ghi vào sổ đăng ký cổ đông của Công ty, người thụ hưởng mới được hưởng mọi quyền lợi và nghĩa vụ của một cổ đông.
* Nếu có nhiều người thừa kế hợp pháp thì cổ đông phải cử một người đại diện sở hữu duy nhất dưới hình thức Giấy ủy quyền được công chứng. Công ty chỉ thừa nhận người đại diện sở hữu này và không giải quyết những tranh chấp giữa các người được thừa kế theo pháp luật.
* Trường hợp cổ phần của Cổ đông là cá nhân mất mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
* Cổ đông có quyền tặng, cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại Công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng, cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là Cổ đông của Công ty.
* Trường hợp Cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và Công ty phát hành cổ phiếu mới, ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại cho Cổ đông hợp pháp.

Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại điều này chỉ trở thành Cổ đông Công ty từ thời điểm các thông tin của họ được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký Cổ đông theo quy định tại **Khoản 2 Điều 121** Luật doanh nghiệp.

## Điều 18 : Thanh toán cổ phiếu, trái phiếu.

Cổ phiếu, trái phiếu của Công ty có thể được mua bằng tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ chuyển đổi, vàng, giá trị quyền sử dụng đất, giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật hoặc tài sản khác do Hội đồng quản trị thỏa thuận và phải được thanh toán đủ một lần.

## Điều 19 : Công ty mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.

1. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định về việc tổ chức lại Công ty hoặcthay đổi quyền và nghĩa vụ của Công ty hoặc thay đổi quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại điều lệ Công ty, có quyền yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của mình.
2. Trong thời hạn **10 ngày** kể từ khi Đại hội cổ đông thông qua quyết định về các vấn đề nói trên, cổ đông nói tại Khoản 1 điều này phải gửi yêu cầu mua lại cổ phần bằng văn bản đến Công ty. Yêu cầu phải nêu rõ tên cổ đông, địa chỉ, số lượng cổ phần, giá dự định bán và lý do yêu cầu Công ty mua lại.
3. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông nói trên với giá thị trường hoặc với giá do 2 bên thương lượng trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá, các bên có quyền yêu cầu Tòa Kinh tế - Tòa Án Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết. Giá mua lại không được cao hơn giá thị trường tại thời điểm mua lại.

## Điều 20 : Mua lại cổ phần theo quyết định của Công ty.

Công ty có quyền mua lại tối đa 30% cổ phần phổ thông đã bán theo quy định dưới đây :

1. Việc mua lại **hơn** **10%** tổng số cổ phần đã bán do Đại hội cổ đông quyết định. **Dưới 10%** do Hội đồng Quản trị quyết định.
2. Hội đồng Quản trị quyết định giá mua lại cổ phần.
3. Công ty có thể mua lại cổ phần của từng cổ đông tương ứng với tỉ lệ cổ phần của họ trong Công ty, cổ đông có thể chào bán cổ phần của mình đến Công ty trong thời hạn **30 ngày** kể từ ngày Công ty thông báo quyết định mua lại.

## Điều 21: Điều kiện thanh toán và xử lý các cổ phần được mua lại.

Sau khi thanh toán hết số cổ phần mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong Sổ kế toán của Công ty **giảm hơn 10%** thì Công ty phải thông báo cho tất cả chủ nợ biết trong thời hạn **15 ngày** kể từ ngày thanh toán hết cổ phần mua lại.

## Điều 22 : Trả cổ tức.

1. Công ty chỉ được trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lợi nhuận, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả.
2. Hội đồng Quản trị phải lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức phải trả, thời hạn và hình thức được trả. Thông báo về trả cổ tức phải được gửi đến tất cả cổ đông chậm nhất 15 ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.
3. Cổ đông chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách cổ đông và thời điểm trả cổ tức, thì người chuyển nhượng là người nhận cổ tức.

## Điều 23 : Thu hồi tiền thanh toán cổ phần mua lại hoặc cổ tức được trả không hợp pháp.

Trường hợp Công ty thanh toán cổ phần mua lại của cổ đông không đúng với quy định tại **Điều 133** của Luật Doanh nghiệp và **Điều 22** của Bản điều lệ này, thì các cổ đông phải hoàn trả cho Công ty số tiền hoặc tài sản khác đã nhận, trường hợp có cổ đông không hoàn trả được cho Công ty thì cổ đông đó và thành viên Hội đồng quản trị phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị số tiền, tài sản đã trả cho cổ đông mà chưa hoàn lại.

# Chương III: TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT

## Điều 24 : Cơ cấu tổ chức Quản lý.

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty gồm:

1. **Đại hội cổ đông.**
2. **Hội đồng quản trị**
3. **Ban kiểm soát.**
4. **Ban giám đốc.**

Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;. Trường hợp có hơn một người đại diện theo pháp luật, thì Chủ tịch hội đồng quản trị và Giám đốc đương nhiên là người đại diện theo pháp luật của công ty.

# Mục 1 : ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

## Điều 25 : Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, gồm tất cả những cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông bao gồm :

**- Đại hội cổ đông thường niên.**

**- Đại hội cổ đông bất thường.**

## Điều 26 : Đại hội cổ đông thường niên.

1. Đại hội cổ đông thường niên mỗi năm họp một lần do Chủ tịch hội đồng quản trị triệu tập trong thời gian 120 ngày, kể từ ngày kết thúc niên độ tài chính.
2. Muốn tham dự Đại hội cổ đông thường niên, mỗi cổ đông phải sở hữu ít nhất **250 cổ phần**. Những cổ đông có số cổ phần dưới số quy định có thể hợp nhau lại cho đủ số rồi cử đại diện đi dự.
3. Đại hội thường niên chỉ được tiến hành hợp lệ khi có số cổ đông hiện diện :
* Triệu tập lần 1: đại diện cho ít nhất **51%** số vốn điều lệ.
* Triệu tập lần 2: đại diện cho ít nhất **33%** số vốn điều lệ.
* Triệu tập lần 3: không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỉ lệ số cổ phần mà họ đại diện.
1. Quyết định của Đại hội được thông qua khi đạt được ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty, sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; và quyết định của Đại hội được thông qua khi đạt được ít nhất **51%** tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề còn lại thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội cổ đông thường niên :
	* Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán; quyết đinh mức cổ tức hàng năm.
	* Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản tri, thành viên Ban kiểm soát.
	* Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty.
	* Quyết định bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty trừ trường hợp điều chỉnh vốn điều lệ do bán thêm cổ phần mới trong phạm vi số lượng cổ phần được quyền chào bán quy định tại Khoản 4 Điều 32 Bản Điều lệ này.
	* Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Hội đồng quản trị; Báo cáo của Ban kiểm soát; Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
	* Thông qua định hướng phát triển của Công ty. Quyết định bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn **35%** tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.
	* Quyết định mua lại bằng hoặc lớn hơn **10%** tổng số cổ phần đã bán.
3. Quyết định những vấn đề mà Hội đồng Quản trị không có quyền quyết định.

## Điều 27 : Đại hội cổ đông bất thường

1. Đại hội cổ đông bất thường được triệu tập khi có những vấn đề nghiêm trọng xảy ra có ảnh hưởng đến sự tồn tại của Công ty để cổ đông quyết định nên giải thể hay tiếp tục hoạt động hoặc các vấn đề khẩn cấp khác như xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty.
2. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội cổ đông bất thường trong thời hạn **30 ngày** khi có yêu cầu của:
* Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng quản trị.
* Trưởng ban kiểm soát hoặc 2/3 thành viên trong Ban kiểm soát.
* Người đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước trong Công ty.
* Nhóm cổ đông sở hữu từ 10% cổ phần trở lên theo quy định tại **Khoản 2 Điều 8** Bản Điều lệ này.
1. Đại hội cổ đông bất thường được coi là hợp lệ nếu có số cổ đông hiện diện:
* Đại diện cho ít nhất 51% vốn điều lệ: Triệu tập lần 1.
* Đại diện cho ít nhất 33% vốn điều lệ :Triệu tập lần 2.
1. Quyết định của Đại hội bất thường được thông qua khi đạt được ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề: loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; tổ chức lại, giải thể Công ty, sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty; và quyết định của Đại hội được thông qua khi đạt được ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận đối với các vấn đề còn lại thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

## Điều 28 : Thẩm quyền triệu tập họp Đại hội cổ đông.

1. Đại hội cổ đông được triệu tập họp theo quyết định của Hội đồng quản trị; trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập thì Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản tri triệụ tập; trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập thì cổ đông, nhóm cổ đông *(quy định tại Khoản 2 Điều 8 Ban Điều lệ* *này* ) có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập Đại hội cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành Đại hội sẽ được Công ty hoàn lại.

Người triệu tập phải lập danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội cổ đông, cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông, lập chương trình và nội dung cuộc họp, chuẩn bị tài liệu xác định thời gian và địa điểm họp, gửi giấy mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp.

## Điều 29 : Điều kiện, thể thức tiến hành họp Đại hội cổ đông thường niên và bất thường.

1. Người triệu lập Đại hội cổ đông phải gửi Giấy mời họp đến tất cả cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 7 ngày trước ngày khai mạc.
2. Kèm theo giấy mời họp phải có chương trình họp, các tài liệu thảo luận làm cơ sở để thông qua quyết định.
3. Các cổ đông sở hữu tối thiểu 250 cổ phần được quyền tham dự Đại hội. Nếu không đủ số cổ phần quy định, cổ đông có thể họp nhau lại cho đủ số rồi cử người đại diện đi dự. Cổ đông có quyền trực tiếp hoặc ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội cổ đông. Trường hợp ủy quyền thì người được ủy quyền phải xuất trình Giấy ủy quyền và cổ phiếu cho Ban tổ chức Đại hội trước khi khai mạc.
4. Ban tổ chức Đại hội có nhiệm vụ kiểm tra xác nhận tư cách của cổ đông hoặc người đại diện tham dự Đại hội, lập danh sách hiện diện để xác định tỷ lệ trước khi họp và kiểm phiếu.
5. Chủ tịch hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội. Nếu Chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch hội đồng quản trị hoặc một ủy viên Hội đồng quản trị làm Chủ tọa.
6. Chủ tọa thông qua Đại hội bầu ra Ban thư ký và Ban kiểm phiếu.
7. Cuộc họp Đại hội cổ đông phải được ghi vào sổ biên bản của Công ty. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu được quy định tại Điều 146 của Luật doanh nghiệp.

## Điều 30 : Thông qua quyết định của Đại hội cổ đông thường niên và bất thường

1. Quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội cổ đông được thông qua theo nguyên tắc công khai, trực tiếp, bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp như bỏ phiếu kín, giơ tay hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội, khi biểu quyết được tính số phiếu bằng số cổ phần mà họ sở hữu hoặc đại diện.
3. Các quyết định được thông qua tùy theo loại Đại hội phải đạt sự nhất trí của đa số được quy định tại **Khoản 4 Điều 26** đối với Đại hội cổ đông thường niên hoặc **Khoản 4 Điều 27** đối với Đại hội cổ đông bất thường của Bản điều lệ này. Trường hợp kết quả biểu quyết có số phiếu ngang nhau, phiếu của Chủ tọa có giá trị quyết định.
4. Quyết định hợp lệ của Đại hội cổ đông có hiệu lực thi hành đối với tất cả cổ đông vắng mặt hoặc có ý kiến khác.
5. Quyết định của Đại hội cổ đông được thông báo công khai cho cổ đông biết.

## Điều 31: Quyền yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội cổ đông thường niên và bất thường

Trong thời hạn **90 ngày** kể từ ngày quyết định được thông qua, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa kinh tế - Tòa án nhân dân Thành phố xem xét hủy bỏ quyết định của Đại hội cổ đông trong các trường hợp sau:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập Đại hội cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.
2. Nội dung của quyết định vi phạm quy định pháp luật và điều lệ Công ty.

# Mục 2 : HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

## Điều 32 : Hội Đồng Quản Trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Cổng ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông về những sai phạm trong quản lý, vi phạm điều lệ, vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Công ty.
2. Thành viên của Hội đồng quản trị:
	* Thành viên đại diện cổ đông Nhà nước do nhà nước đề cử.
	* Thành viên đại diện cho CB-CNV Công ty do Đại hội công nhân viên chức đề cử.
	* Số thành viên còn lại do cổ đông công chúng khác đề cử.
	* Các loại thành viên quy định tại Khoản 2 nêu trên được bầu chọn tuỳ theo biểu quyết chấp thuận tại Đại hội cổ đông.
3. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên.
4. Quyền và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:
	* Quyết định chiến lược phát triển của Công ty.
	* Quyết định tổng số cổ phần được quyền chào bán.
	* Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được chào bán; quyết định huy động thêm vốn theo các hình thức khác.
	* Quyết định phương án đầu tư.
	* Quyết định **giải pháp** phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty. Quyết định bán số tài sản có giá tri từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.
	* Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng; quyết định mức lương và lợi ích khác của các cán bộ quản lý đó.
	* Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập Công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện, đại lý và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác.
	* Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội cổ đông. Kiến nghị mức cổ tức được trả, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
	* Quyết định giá chào bán cổ phần và trái phiếu của Công ty, quyết định giá tài sản góp vốn không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng.
	* Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông, triệu tập họp Đại hội cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội cổ đông thông qua quyết đinh.
	* Quyết định giá mua lại cổ phần và được mua lại không quá 10% số cổ phần đã bán.
	* Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể công ty.
5. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 1 phiếu biểu quyết.
6. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là 5 năm. Các thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại.
7. Hội đồng quản trị có thể mời các chuyên gia giàu kinh nghiệm trong ngành vào Ban cố vấn để tham khảo, góp ý về mọi hoạt động của Công ty và được hưởng phụ cấp lương do Hội đồng quản trị ấn định.
8. Hội đồng quản trị có các chuyên viên và thư ký giúp việc, do Hội đồng quản trị chọn trong biên chế Công ty.

## Điều 33 : Tiêu chuẩn đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông muốn được đề cử vào Hội đồng quản trị phải hội đủ các điều kiện và tiêu chuẩn sau :

* Tốt nghiệp Đại học, có kinh nghiệm chuyên ngành và năng lực quản lý doanh nghiệp.
* Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt.
* Đủ năng lực hành vi dân sự.
* Không vi phạm **Điều 151** của Luật doanh nghiệp.
* Sở hữu ít nhất 2% (1.000 CP) tổng số cổ phần của Công ty (Ngoại trừ số thành viên đại diện phần vốn Nhà nước).
* Không là thành viên Hội đồng quản trị của các xí nghiệp, công ty cùng ngành.

## Điều 34 : Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị.~~.~~
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau đây :
* Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị.
* Chuẩn bị chương trình, nội dung họp, các tài liệu phục vụ họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp của Hội đồng quản trị.
* Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị bằng các hình thức khác.
* Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
* Chủ tọa họp Đại hội cổ đông.
* Các quyền và nhiệm vụ khác tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
1. Trường hợp Chủ tịch hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất năng lực không thực hiện được nhiệm vụ, thì thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

## Điều 35: Hoạt Động của Hội đồng quản trị.

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền triệu tập Hội đồng quản trị:
	* Mỗi quý họp ít nhất một lần, có thể họp bất thường trong trường hợp cần thiết.
	* Theo đề nghị của Ban kiểm soát.
	* Theo đề nghị của Giám đốc.
2. Cuộc họp Hội đồng quản tri có đủ điều kiện tiến hành khi có từ 3/5 tổng số thành viên tham dự.
	* Quyết định của Hội đồng quản tri được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
	* Cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi đầy đủ vào sổ biên bản. Chủ tọa và thư ký liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trang thực của biên bản, biên bản phải được thông qua mọi thành viên tham dự cuộc họp.

## Điều 36 : Miễn nhiệm,bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
	* Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
	* Từ chức, bỏ nhiệm vụ.
	* Mất tư cách đại diện cho cổ đông pháp nhân hoặc không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 33 của bản điều lệ này.
2. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội cổ đông khi vi phạm **Điều 39** của Điều lệ.
3. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị, bị giảm quá 1/3 so với tổng số thành viên, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.

Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên đã bị miễn nhiệm.

## Điều 37 : Phân công trách nhiệm và quyền hạn của các thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là một tổ chức tập thể, trong đó mỗi thành viên không có quyền riêng, Hội đồng quản trị chỉ bàn bạc, đưa ra quyết định và đặt kế hoạch chiến lược hoạt động, còn việc đôn đốc, chỉ đạo cụ thể thuộc quyền Chủ tịch Hội đồng quản trị.
2. Được quyền yêu cầu các cán bộ chức danh trong Công ty cung cấp đầy đủ kịp thời thông tin tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao, công tác phí và tiền khen thưởng hàng năm do Đại hội cổ đông quyết định theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

# Mục 3 : BAN GIÁM ĐỐC VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI QUẢN LÝ CÔNG TY

**Điều 38 : Giám đốc Công ty .**

1. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và miễn nhiệm.
* Giám đốc Công ty là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.
* Giám đốc là người đại diện pháp nhân của Công ty trong mọi giao dịch.
1. Giám đốc có quyền và nhiệm vụ sau đây :
	* Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
	* Tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
	* Tổ chức thực hiện các kế hoạch chiến lược, chính sách sản xuất kinh doanh và phương án đầu tư phát triển của Công ty.
	* Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu, tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty.
	* Đề nghị Hội đồng quản trịbổ nhiệm và miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Phó giám đốc và Kế toán trưởng.
	* Quyết định lương và phụ cấp đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
	* Hội đồng quản trị có thể ấn định giới hạn và thời hạn ủy nhiệm các quyền cho Giám đốc, Giám đốc chịu trách nhiệm và thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn được giao.
	* Quyết định **giải pháp** phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của công ty. Quyết định bán số tài sản có giá tri dưới 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.
	* Ký kết các hợp đồng kinh tế theo thẩm quyền báo cáo, văn bản, chứng từ của Công ty.
	* Quyết định giá mua, giá bán nguyên liệu, vật tư, sản phẩm trên cơ sở khung giá Hội đồng quản trị duyệt, trừ những hàng hoá do Nhà nước định giá .
	* Thuê mướn, tuyển dụng, điều động, ký kết hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động với người lao động trong Công ty theo quy định của pháp luật về lao động,
	* Xây đựng nội quy lao động, ký thỏa ước lao động tập thể, ban hành quy chế khác theo thẩm quyền.
	* Được quyết định và chịu trách nhiệm về các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong các trường hợp khẩn cấp, thiên tai, hỏa hoạn nhưng phải báo cáo ngay cho Hội đồng quản trị, chậm nhất là 3 ngày sau khi ra quyết định.
	* Giám đốc Công ty có thể ủy nhiệm cho các Phó giám đốc và cán bộ quản lý khác thay mặt mình giải quyết một số công việc của Công ty, nhưng Giám đốc phải chịu trách nhiệm pháp lý về việc ủy quyền này, đồng thời những người được ủy quyền phải chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về các công việc được ủy quyền.
	* Giám đốc là người được ủy quyền duy nhất về lãnh vực tài chính của Công ty và được Hội đồng quản trị giao và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật.
	* Đại diện Công ty trong việc khởi kiện, đề nghị khởi tố và tham gia các vụ án có liên quan đến quyền lợi của Công ty khi được Hội đồng quản trị ủy quyền bằng văn bản.
	* Giám đốc được quyền tham dự phiên họp của Hội đồng quản trị. Nếu Giám đốc không phải là thành viên của Hội đồng quản trị thì không có quyền biểu quyết.
2. Từ nhiệm và bãi nhiệm :
* Khi Giám đốc muốn từ nhiệm phải có đơn gửi Hội đồng quản trị, Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị phải xem xét và quyết định.
* Giám đốc bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
1. *Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.*
2. *Từ chức hoặc bỏ nhiệm sở từ 20 ngày liên tục trở lên.*
3. *Vi phạm* ***Điều 39*** *của Điều lệ.*
* Trường hợp Giám đốc bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải tiến hành thủ tục bổ nhiệm Giám đốc mới trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm.
1. Tiêu chuẩn của Giám đốc công ty:
2. Có trình độ chuyên môn ngành Quản trị từ Cao đẳng trở lên, có hiểu biết về tài chính doanh nghiệp và năng lực quản lý doanh nghiệp. Có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp, có kinh nghiệm trong hoạt động của Công ty từ 3 năm trở lên.
3. Có phẩm chất, đạo đức và tư cách tốt, chống tham nhũng, tiết kiệm, chăm lo lợi ích tập thể.
4. Đủ sức khỏe đảm đương nhiệm vụ.
5. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành luật pháp của Nhà nước CHXHCNVN.

## Điều 39 : Nghĩa vụ củạ người quản lý Công ty.

Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của mình, có các nghĩa vụ sau:

1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty và cổ đông.
2. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi riêng của mình mâu thuẫn với quyền lợi Công ty.
3. Khi Công ty không có khả năng thanh toán các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản đến hạn phải trả thì phải thông báo bằng văn bản cho tất cả các chủ nợ biết trong vòng 7 ngày.
4. Nếu các chủ nợ của Công ty không được thông báo và vì vậy tiếp tục cho Công ty vay vốn, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty sẽ phải tự mình chịu trách nhiệm trước các chủ nợ về tất cả các thiệt hại phát sinh từ việc cho vay.
5. Các cán bộ quản lý của Công ty và những người liên quan của họ *(vợ, chồng, con dâu, con rễ)* không được tham gia tiến hành các công việc kinh doanh trực tiếp hoặc gián tiếp cạnh tranh với công việc kinh doanh của Công ty, trừ khi được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản tri chấp thuận.
6. Trong trường, hợp thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và bất cứ cán bộ quản lý nào của Công ty vi phạm các nghĩa vụ quy định trong Điều lệ này, ngoài việc phải bồi thường mọi thiệt hại cho Công ty, người đó còn phải trao trả cho Công ty mọi lợi ích đã thu được từ vi phạm đó, trừ khi Đại hội cổ đông có quyết định khác.

**Điều 40: Các giao dịch phải được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.**

1. Các giao dịch của Công ty với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Cổ đông *(hoặc với người có liên quan của họ)* thì chỉ được ký kết theo quy đinh sau đây:
	1. Đối với các hợp đồng có giá trị lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản: được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được Đại hội cổ đông chấp thuận trước khi ký. Cổ đông hoặc cổ đông có người; liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.
	2. Đối với các hợp đồng có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty thì phải được Hội đồng quản trị chấp thuận trước khi ký. Thành viên Hội đồng quản trị là thành viên có người liên quan là bên ký hợp đồng không có quyền biểu quyết.
2. Trường hợp giao dịch ghi tại khoản 1 của Điều này được thực hiện mà chưa được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận như quy định tương ứng tại điểm 1.1 và điểm 1.2 của Khoản 1 Điều này thì hợp đồng đó vô hiệu và được xử lý theo quy định của pháp luật. Những người gây thiệt hại cho Công ty thì phải bồi thường cho Công ty.

**Mục 4: BAN KIỂM SOÁT**

## Điều 41: Quyền hạn nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

1. Đại hội cổ đông bầu ra Ban kiểm soát gồm 3 thành viên, trong đó ít nhất phải có 01 thành viên có chuyên môn về kế toán. Ban kiểm soát bầu 01 thành viên làm Trưởng ban. Nhiệm kỳ của kiểm soát viên cùng nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là **5 năm** và có thể kéo dài thêm một thời gian tối đa không quá 03 tháng để xử lý các tồn tại về tài chính *(nếu* có). Các kiểm soát viên có thể được bầu lại nhiệm kỳ sau.
2. Ban kiểm soát có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
	1. Kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính.
	2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Khi xét thấy cần thiết, yêu cầu tổ chức Đại hội cổ đông, theo quy định tại **Khoản 2 Điều 27** của Bản điều lệ này.
	3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động; tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội cổ đông.
	4. Báo cáo Đại hội cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, các báo cáo khác của Công ty tính trung thực hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động của Công ty.
	5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc kiểm tra quy định tại **điểm 2.1 và 2.2 Khoản 2** Điều này không được gây cản trở họat động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điềụ hành hoạt động của Công ty.
3. Thành viên Ban kiểm soát không có lương mà hưởng thù lao, công tác phí và tiền khen thưởng hàng năm do Đại hội cổ đông quyết định theo đề nghị của Trưởng ban kiểm soát.
4. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho Công ty trong khi thực hành nhiệm vụ.
5. Kiểm soát viên được mời tham dự các cuộc họp Hội đồng quản trị, được phát biểu ý kiến và kiến nghị nhưng không được biểu quyết.

## Điều 42 : Tiêu chuẩn lựa chọn Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên phải là cổ đông, Trưởng ban kiểm soát phải có trình độ đại học, am hiểu kỹ thuật và nghiệp vụ kinh doanh của Công ty hoặc có kinh nghiệm nghiệp vụ kế toán, kiểm toán; sở hữu ít nhất **250** cổ phần và có đủ sức khỏe đảm đương nhiệm vụ.
2. Không được cử vào Kiểm soát viên :
* Thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
* Vợ, chồng hoặc người thân thuộc trực hệ, anh chị em ruột của vợ hoặc chồng là thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty.
* Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc bị Toà án tước quyền hành nghề do vi phạm các tội buôn lậu, làm hàng giả, buôn bán hàng giả, kinh doanh trái phép, trốn thuế, lừa dốỉ khách hàng.

## Điều 43 : Quyền và nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm Soát.

* 1. Lập chương trình kế hoạch của Ban kiểm soát.
	2. Chuẩn bị chương trình kế hoạch làm việc của Ban kiểm soát, triệu tập họp và chủ trì các phiên họp của Ban kiểm soát.
	3. Thay mặt Ban kiểm soát làm việc trực tiếp với Hội đồng quản trị như quy định ở điểm 23 Khoản 2 Điều 41 Bản Điều lệ này.
	4. Trường hợp Trưởng ban kiểm soát vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên được Trưởng ban kiểm soát ủy quyền sẽ thực hiện quyền và nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại chọn một người trong số họ tạm thời giữ Trưởng ban kiểm soát.

## Điều 44 : Từ nhiệm, bãi nhiệm kiểm soát viên, Trưởng Ban Kiểm Soát.

- Kiểm soát viên muốn từ nhiệm, từ chức phải có văn bản trình Đại hội cổ đông gần nhất quyết định. Kiểm soát viên đương nhiên bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

* Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.
* Từ chức hoặc tự ý bỏ nhiệm vụ từ **20** ngày liên tục trở lên.
* Trường hợp khuyết kiểm soát viên có nghiệp vụ về tài chính, kế toán thì Hội đồng quản trị tạm thời cử người thay thế cho đến Đại hội cổ đông gần nhất được triệu tập bổ sung.
* Việc từ nhiệm hoặc bãi nhiệm của Trưởng ban kiểm soát do Ban kiểm soát quyết định.

## Điều 45 : Cung cấp thông tin cho Ban Kiểm Soát.

Hội đồng quản trị, Giám đốc, các cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty.

# CHƯƠNG IV: CÁC CHẾ ĐỘ HẠCH TOÁN, PHÂN PHỐI LỢl NHUẬN

# VÀ LẬP QUỸ

## Điều 46 : Hạch toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Riêng năm đầu tiên thành lập Công ty cổ phần, được bắt đầu từ ngày đăng ký kinh doanh đến ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Công ty thực hiện việc hạch toán kế toán theo đúng thể lệ thống kê kế toán hiện hành của Nhà nước quy định.
3. Mỗi năm tài chính, Giám đốc phải lập các bản báo cáo tổng kết như sau :
* *Bảng cân đối kế toán .*
* *Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh*.
* *Bảng thuyết minh báo cáo tài chính.*
* *Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ theo quyết định hiện hành*.

Các tài liệu này phải gởi đến Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát ít nhất **30 ngày** và để lại văn phòng Công ty cho cổ đông tham khảo ít nhất **15 ngày** trước ngày họp Hội đồng cổ đông.

Trong thời hạn **90 ngày** kể từ ngày kết thúc năm tài chính, Công ty phảỉ gửi báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán đến cơ quan thuế và cơ quan đăng ký kinh doanh.

## Điều 47 : Phân phối lợi nhuận và lập quỹ.

1. Doanh thu thuần và các khoản thu nhập khác (nếu có) của Công ty sau khi trừ tổng chi phí hợp lý, trích Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (nếu có) và thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ còn lại phần lợi nhuận ròng, trừ tiếp các khoản bù lỗ cho các năm trước và các khoản phạt vi phạm hành chính trong luật định. Phần lợi nhuận còn lại được dự trù phân phối như sau :
* Lập quỹ đầu tư phát triển.
* Trả cổ tức cho cổ đông.
* Lập quỹ khen thưởng và phúc lợi.
* Trả thưởng cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát và chuyên gia (nếu có).

Tùy theo tình hình kinh doanh và yêu cầu của mỗi năm, theo đề nghị của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, Đại hội cổ đông sẽ quyết định tỷ lệ việc phân phối lợi nhuận.

2. Phụ cấp lương của Hội đồng quản trị, thù lao của Ban kiểm soát và chuyên gia được trích trả không quá **0,5%** trên doanh thu thực tế. Phụ cấp lương và thù lao của Chủ tịch Hội đồng quản trị được gấp đôi các thành viên khác.

3. Trong năm tài chính, nếu tình hình tài chính cho phép. Hội đồng quản trị có thể ứng trước cổ tức 6 tháng một lần cho cổ đông trong phạm vi 50% số cổ tức hàng năm dành cho cổ đông.

# CHƯƠNG V: TRANH TỤNG - GIẢI THỂ - PHÁ SẢN CÔNG TY

## Điều 48 : Tranh tụng.

1. Trong thời gian Công ty hoạt động hay trong lúc thanh lý, mọi tranh chấp liên quan đến Công ty, giữa Công ty với thành viên của Công ty, giữa các thành viên của Công ty với nhau liên quan về việc mua bán cổ phiếu thuộc quyền tài phán của Toà Kinh tế Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Giám đốc Công ty trong mọi giai đoạn tranh tụng.

## Điều 49 : Giải thể

1. Công ty có thể giải thể trong các trường hợp sau :
* Theo quyết định của Đại hội cổ đông.
* Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

Việc giải thể Công ty theo quyết định của Đại hội cổ đông, phảỉ được sự đồng ý của cổ đông đại diện cho ít nhất **65%** tổng số phiếu biểu quyết.

1. Việc giải thể Công ty được thực hiện theo quy định sau:
	1. Đại hội cổ đông phải thông qua quyết định giải thể và thành lập Tổ thanh lý thay thế Hội đồng quản trị, phối hợp cùng Ban kiểm soát làm nhiệm vụ thanh lý. Quyết định giải thể phải có nội dung chủ yếu sau:

a- Tên trụ sở Công ty.

b- Lý do giải thể.

c- Thời hạn, thủ tục thanh lý hợp đồng và thanh toán các khoản nợ của Công ty; thời hạn thanh toán nợ, thanh lý hợp đồng không được vượt quá 6 tháng kể từ ngày thông qua quyết định giải thể.

d- Phương án xử lý các nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng lao động.

đ- Tổ thanh lý tài sản phải quy định rõ quyền và nhiệm vụ.

e- Chữ ký của người đại diện theo pháp luật...

* 1. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thông qua Quyết định giải thể phải được gửi đến cơ quan đăng ký kinh doanh, tất cả chủ nợ, người có quyền, nghĩa vụ và lợí ích liên quan, người lao động trong Công ty; Quyết định này phải đươc niêm yết công khai tại trụ sở chính của Công ty và đăng báo liên tiếp trong 3 số. Quyết định giải thể phải được gửi đến các chủ nợ kèm theo thông báo về giải quyết nợ.
	2. Thanh lý tài sản và thanh toán các khoản nợ của Công ty,
	3. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày thanh toán hết nợ của Công ty, Tổ Thanh lý phải gửi hồ sơ về giải thể Công ty đến cơ quan đăng ký kinh doanh.
1. Trường hợp Công ty bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Công ty phải giải thể trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại **Khoản 2** Điều này.

## Điều 50: Phá sản.

Công ty được coi là có dấu hiệu lâm vào tình trạng phá sản, nếu kinh doanh bị thua lỗ trong 02 năm liên tiếp đến mức không trả được các khoản nợ đến hạn, không trả đủ lương cho người lao động trong 03 tháng liên tiếp. Sau khi đã áp dụng các biện pháp tài chính cần thiết, mà vẫn gặp khó khăn, không khắc phục được tình trạng mất khả năng thanh toán nợ đến hạn thì Công ty đã lâm vào tình trạng phá sản.

Việc phá sản Công ty thực hiện theo quy đinh của pháp luật về phá sản doanh nghiệp.

# CHƯƠNG VI: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

**Điều 51: Điều khoản thi hành.**

1. Bản Điều lệ này gồm **06 Chương 52 Điều**, có hiệu lực thi hành sau khi Đại hội cổ đông đã thông qua từng Chương, từng Điều và chấp thuận toàn bộ vào **ngày tháng năm 2018.**
2. Mọi sửa đổi và bổ sung Bản điều lệ này phải được Đại hội Cổ đông biểu quyết thông qua và không được trái pháp luật.
3. Điều lệ này được thành lập 10 (mười) bản có giá trị như nhau, trong đó:
* *01 (Một) bản nộp tại Phòng Công chứng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh.*
* *04 (Bốn) bản đăng ký tại các cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy Ban Nhân Dân Thành phố Hồ Chí Mình.*
* *05 (Năm) bản lưu trữ tại Văn phòng công ty.*
1. Trích hay bản sao Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị mới có giá trị.

## Điều 52 : Điều khoản cuối cùng.

Khi áp dụng Bản Điều lệ vào hoạt động của Công ty, nếu phát sinh những vấn đề chưa được quy định hoặc quy định không rõ thì sẽ được xem xét và giải quyết theo Luật doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

*Làm tại TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018*

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY**

*(CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỔNG QUẢN TRỊ CÙNG KÝ TÊN)*